

TOÀ ÁN ND Q.SƠN TRÀ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Bản án số: **84/2023/HSST**
Ngày 31.8.2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, TP ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:- Ông Nguyễn Văn Đồi, Cán bộ hưu trí

-Ông Nguyễn Kim Thành, Cán bộ hưu trí

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Ngọc Thảo Nguyễn - Thư ký
Tòa án nhân dân Quận Sơn Trà TP Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Thái Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 31.8.2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 86/2023/HSST ngày 16.8.2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2023/HSST-QĐ ngày 16.8.2023 đối với bị cáo:

Lê Thế Ph. Sinh ngày: 20.8.1979

CCCD số 048079005536 cấp ngày 28.06.2022

Chỗ ở: tổ 96, phường ThQ, quận S, TP Đà Nẵng

Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ văn hóa: 12/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lê Thế H (1948) và bà Nguyễn Phúc Anh Đ (1949); Gia đình có 04 người con, bị cáo là con thứ ba. Vợ Dương Thị Minh C (1982), có 02 con lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012

Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, Có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Bà Hồ Thị Diễm T, sinh năm 1975, Trú tại: số 19 Nguyễn Duy H, phường AHĐ, quận S, TP Đà Nẵng, vắng mặt

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1976.Trú tại: số 79 Nguyễn Phan Vinh, phường ThQ, quận S, TP Đà Nẵng. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 19.4.2023, chị Hồ Thị Diễm T (Sinh năm 1975, trú số 19 Nguyễn Duy H, phường AHĐ) dựng xe mô tô mang biển kiểm soát 43E1 - 622 18 tại lòng đường Nguyễn Duy H, ở học xe phía trước có để 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu vàng để đi vào nhà. Lúc này, Lê Thế Ph đi bộ ngang qua nên thấy điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu vàng để trên học xe mô tô của chị T không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp và đi đến dùng tay lấy

trộm chiếc điện thoại, bỏ vào túi và đi về nhà. Đến sáng ngày 20.4.2023, Lê Thế Ph mang chiếc điện thoại di động này đến tiệm sửa chữa điện thoại di động tại số 79 Nguyễn Phan Vinh, phường Thọ Quang gặp anh Nguyễn Trọng H (Sinh năm 1976) nói muốn sửa điện thoại vì không có mật khẩu, anh H kiểm tra thấy điện thoại có mật khẩu nên hỏi: “Điện thoại này ở đâu” thì Lê Thế Ph trả lời: “Điện thoại của chị ở bên Mỹ gửi về nhưng quên mật khẩu” và anh H báo giá sửa khoảng từ 4 triệu đến 5 triệu đồng. Do không có tiền nên Ph không đồng ý sửa và hỏi bán chiếc điện thoại di động này cho anh H, Anh H đưa ra giá mua là 6.200.000 đồng thì Ph đồng ý bán và lấy số tiền 6.200.000 đồng.

Tang vật thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu vàng.

Tại Kết luận số: 29 ngày 29.5.2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Sơn Trà xác định: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 promax, màu vàng, dung lượng 256GB trị giá 7.000.000 đồng.

* Về dân sự: - Chị Hồ Thị Diễm T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm. - Anh Nguyễn Trọng H đã nhận lại số tiền 6.200.000 đồng do Lê Thế Ph khắc phục hậu quả và không có ý kiến gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 16.8.2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Thế Ph về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

-Về dân sự: Chị Hồ Thị Diễm T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm. Anh Nguyễn Trọng H đã nhận lại số tiền 6.200.000 đồng do Lê Thế Ph khắc phục hậu quả và không có ý kiến gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo cho rằng cáo trạng truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội. Bị cáo đã thấy được lỗi lầm, ăn năn hối cải, mong HĐXX xem xét cho bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 16h45 phút ngày 19.4.2023, khi đi ngang qua số 19 Nguyễn Duy H, phường AHĐ, quận S, TP Đà Nẵng thấy chị Hồ Thị Diễm T dừng xem mô tô BKS 43E1-622.18 dưới lè đường đi vào trong nhà, ở học xe phía trước để 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu vàng. Lê Thế Ph đã dùng tay lấy trộm điện thoại bỏ vào túi và đi về nhà và mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*).

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “ *Trộm cắp tài sản*” được quy định tại Điều 173 BLHS. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh và coi thường pháp luật đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do vậy cần phải xử phạt nghiêm.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện khắc phục hậu quả, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Bị cáo đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự trên quần đảo Trường Sa. Do vậy HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo cơ nơi cư trú rành, có nhân thân tốt. Vì vậy, HĐXX xét thấy không cần thiết phải xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng điều 65 BLHS để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương, nơi thường trú cũng trở thành người tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Hồ Thị Diễm T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm. Anh Nguyễn Trọng H đã nhận lại số tiền 6.200.000 đồng do Lê Thế Ph khắc phục hậu quả và không có ý kiến gì thêm nên HĐXX không xem xét

[6] Đối với anh Nguyễn Trọng H không biết tài sản đã mua là do trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà không đề cập xử lý là có căn cứ.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lê Thế Ph** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS;

Xử phạt: Lê Thế Ph **12 tháng (mười tháng)** tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thế Ph cho UBND phường ThQ, quận S, TP Đà Nẵng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) bị cáo phải chịu.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, những người có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Riêng người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- VKSND quận Sơn Trà
- VKS ND TPĐN, TAND TPĐN
- Công an quận Sơn Trà
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng
- Trại giam Công an TPĐN
- Sở Tư pháp
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Thủy

